

LÝ LUẬN VỀ “HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI” VỚI SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI Ở NƯỚC TA

Nguyễn Thế Nghĩa

Viện Khoa Học Xã Hội Thành Phố Hồ Chí Minh

(Bài nhận ngày 13/04/1998)

TÓM TẮT : Lý luận Macxít về “Hình thái kinh tế - xã hội” coi đời sống xã hội như một cơ thể sống; trong đó có sự thống nhất biện chứng của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Sự tồn tại và phát triển của xã hội là do sự tác động lẫn nhau giữa chúng quy định; trong đó, lực lượng sản xuất, xét đến cùng là gốc rễ sâu xa và động lực nội tại của toàn bộ đời sống xã hội. Sự nghiệp đổi mới đất nước ta nhằm xây dựng một hình thái kinh tế - xã hội mới với “cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần cao, an ninh vững chắc, dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”. Muốn vậy, một mặt, chúng ta phải đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa để tạo ra lực lượng sản xuất hiện đại; còn các mặt khác, phải nhanh chóng xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa để tạo ra quan hệ sản xuất phù hợp.....Đồng thời, cần xây dựng nền văn hóa tiên tiến, hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam để góp phần tạo ra kiến trúc thượng tầng khoa học, tiên tiến của xã hội mới.

Chủ nghĩa duy vật lịch sử là một trong hai phát minh vĩ đại nhất của nhà bác học lỗi lạc, lãnh tụ thiên tài của giai cấp vô sản thế giới – C. Mác. Chủ nghĩa duy vật lịch sử mà cốt lõi của nó là học thuyết “Hình thái kinh tế xã hội” đã trở thành hòn đá tảng của khoa học xã hội, là một trong những nền tảng lý luận của chủ nghĩa xã hội khoa học, là cơ sở lý luận và phương pháp luận của toàn bộ hoạt động thực tiễn và nhận thức. Bằng học thuyết đó, C. Mác đã chứng minh một cách thuyết phục rằng, theo quy luật tự nhiên của lịch sử, thì hình thái kinh tế tư bản chủ nghĩa tất yếu sẽ được thay thế bằng hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa cao hơn; rằng diệt vong của chủ nghĩa tư bản và thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản là tất yếu.

Theo C. Mác, quan hệ đầu tiên của con người, loài người với thế giới bên ngoài không phải là quan hệ tư tưởng, lý luận; mà là quan hệ thực tiễn. Chính trong thực tiễn, mà trước hết là thực tiễn sản xuất, con người có quan hệ với tự nhiên để biến đổi nó, quan hệ này được thể hiện trong lực lượng sản xuất; đồng thời con người phải có quan hệ với nhau, tức quan hệ sản xuất. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là hai mặt đối lập thống nhất biện chứng của phương thức sản xuất; mà trong đó lực lượng sản xuất không chỉ là thước đo năng lực thực tiễn cải tạo tự nhiên của con người, mà còn giữ vai trò quyết định đối với quan hệ sản xuất và toàn bộ quan hệ xã hội. Trong tác phẩm “Lao động làm thuê, và tư bản” C. Mác khẳng định: “Khi những tư liệu sản xuất vật chất, những lực lượng sản xuất mà thay đổi và phát triển thì những quan hệ xã hội trong đó những cá nhân sản xuất,

tức là những quan hệ sản xuất xã hội, cũng thay đổi, biến đổi theo”(1). Và “những quan hệ xã hội đều gắn liền mật thiết với lực lượng sản xuất. Do có được những lực lượng sản xuất mới, loài người thay đổi phương thức sản xuất của mình, và do thay đổi phương thức sản xuất, cách kiếm sống của mình, loài người thay đổi tất cả những quan hệ xã hội của mình”(2).

Tuy nhiên, nếu lực lượng sản xuất là nội dung của nền sản xuất và là nền tảng vật chất của toàn bộ lịch sử nhân loại; thì quan hệ sản xuất không phải là yếu tố thụ động, mà trái lại nó là hình thức của nền sản xuất và trở thành cơ sở vật chất hiện thực của toàn bộ hoạt động thần của xã hội cùng những thiết chế tương ứng với nó. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là hai mặt của chỉnh thể thống nhất không thể tách rời – phương thức sản xuất. Mỗi phương thức sản xuất đặc trưng cho một hình thái kinh tế – xã hội nhất định. Và lịch sử loài người là lịch sử phát triển kế tiếp nhau của các hình thái kinh tế – xã hội, là sự thay thế tất yếu hình thái kinh tế – xã hội này bằng hình thái kinh tế – xã hội khác cao hơn, mà gốc rễ sâu xa và động lực nội tại của nó là sự tăng lên không ngừng của lực lượng sản xuất và sự tác động biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội.

Như vậy, một trong những tiêu chuẩn quan trọng của tiến bộ xã hội, đồng thời trở thành vấn đề then chốt của bất cứ nền sản xuất nào là trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và mức độ phù hợp (hay không phù hợp) của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, và của kiến trúc thượng tầng với cơ sở hạ tầng của xã hội. Những tư tưởng này trong học thuyết Mác về “Hình thái kinh tế - xã hội” đặc biệt tỏa sáng trong sự nghiệp đổi mới của đất nước ta hôm nay.

- Thứ nhất, những năm trước thời kỳ đổi mới, trong công cuộc cải tạo và xây dựng xã hội chủ nghĩa, có lúc có nơi chúng ta còn lúng túng trong việc giải quyết mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Việc xây dựng nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung với cơ chế quan liêu bao cấp chỉ dựa trên hai hình thức sở hữu (toàn dân và tập thể); Việc quy toàn bộ quan hệ sản xuất chỉ vào quan hệ sở hữu và đồng nhất hợp tác hóa với xã hội hóa; cùng với việc tuyệt đối hóa vai trò “tiên tiến”, “đi trước mở đường thúc đẩy.....” của quan hệ sản xuất đối với lực lượng sản xuất đã dẫn đến sai lầm trong thực tiễn là tạo ra một “quan hệ sản xuất hình thức”, “vượt quá” và “quá xa” so với trình độ hiện có của lực lượng sản xuất; trong khi đó lại không chú ý đúng mức đến việc xây dựng lực lượng sản xuất hiện đại (nhân tố con người, yếu tố khoa học công nghệ...). Cần nói thêm là, cũng trong thời kỳ này chúng ta đã xác định công nghiệp hóa là “nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”. Song, do ảnh hưởng của “tư duy giáo điều” và “tư duy nóng vội, chủ quan” nên chúng ta đã đặt “công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa”; đồng thời khi thực hiện nó có lúc chúng ta lại thiên về “ưu tiên phát triển công nghiệp nặng”, mà không chú ý đến phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ..... Tất cả những sai lầm nói trên đã buộc chúng ta phải trả giá khá đắt bằng cuộc khủng hoảng kinh tế- xã hội vào những năm cuối thập niên 70 và đầu thập niên 80.

- Thứ hai, vận dụng những bài học kinh nghiệm lịch sử vào sự nghiệp đổi mới để xây dựng một hình thái kinh tế- xã hội mới đòi hỏi chúng ta phải tính toán toàn diện và giải quyết một cách khoa học phép biện chứng của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Ở đây, một mặt, chúng ta phải đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội để nhanh chóng tạo ra lực lượng sản xuất hiện đại. Trong điều kiện hiện nay, công nghiệp hóa “không chỉ đơn giản là tăng thêm tốc độ và tỷ trọng của sản xuất công nghiệp trong nền kinh tế, mà là quá trình chuyển dịch cơ cấu gắn liền với đổi mới căn bản về công nghệ, tạo nền tảng cho sự tăng trưởng nhanh, hiệu quả cao và lâu bền của toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Công nghiệp hóa phải đi đôi với hiện đại hóa, kết hợp với những bước tiến tuần tự về công nghiệp với việc tranh thủ những cơ hội đi tắt, đón đầu, hình thành những mũi nhọn phát triển theo trình độ tiên tiến của khoa học công nghệ thế giới” (3).

Còn mặt khác, phải đẩy nhanh tốc độ xây dựng và phát triển một cách có hiệu quả nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước và theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là hai nhiệm vụ then chốt được thực hiện một cách đồng thời và thống nhất; bởi lẽ, “Nếu công nghiệp hóa, hiện đại hóa tạo nên lực lượng sản xuất cần thiết cho chế độ xã hội mới, thì việc phát triển nền kinh tế nhiều thành phần chính là để xây dựng hệ thống quan hệ sản xuất phù hợp”(4).

- Thứ ba, đồng thời với việc phát triển lực lượng sản xuất và giải quyết tốt mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất; chúng ta phải vận dụng tốt phép biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội. Về vấn đề này trong “lời tựa” của tác phẩm “Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị”, C. Mác viết: “Trong sự sản xuất xã hội ra đời sống của mình, con người có những quan hệ nhất định, tất yếu, không phụ thuộc vào ý muốn của họ- tức những quan hệ sản xuất. Những quan hệ này phù hợp với một trình độ phát triển nhất định của các lực lượng sản xuất vật chất của họ. Toàn bộ những quan hệ sản xuất hợp thành cơ cấu kinh tế của xã hội, tức là cái cơ sở hiện thực trên đó dựng lên, một kiến trúc thượng tầng pháp lý và chính trị và những hình thái ý thức xã hội nhất định tương ứng với cơ sở hiện thực đó”(5). Các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác luôn nhấn mạnh rằng, “Nhân tố quyết định trong lịch sử xét đến cùng, là sự sản xuất và tái sản xuất ra đời sống hiện thực.....Tình hình kinh tế là cơ sở, nhưng mọi yếu tố khác của thượng tầng kiến trúc.....cũng ảnh hưởng đến quá trình của những cuộc đấu tranh và trong nhiều trường hợp lại chiếm ưu thế trong việc quyết định hình thức của những cuộc đấu tranh đó”(6); rằng, trong xã hội “sự phát triển về mặt chính trị, pháp luật, triết học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, vv.....là dựa trên sự phát triển kinh tế. Nhưng tất cả những sự phát triển đó đều tác động lẫn nhau và cũng tác động đến cơ sở kinh tế. Hoàn toàn không phải là điều kiện kinh tế là nguyên nhân duy nhất chủ động, còn mọi thứ khác chỉ có tác dụng thụ động”(7). Chính vì vậy, cùng với việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần; chúng ta phải xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam để tạo ra động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Như vậy, từ học thuyết Mác về “Hình thái kinh tế- xã hội” với tư cách là một kết cấu chỉnh thể thống nhất và duy nhất của đời sống xã hội (trong đó có sự tác động biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất , giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng); cùng với kinh nghiệm lịch sử của quá trình cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội trước đây; và những bài học sinh động của công cuộc đổi mới đất nước hiện nay; chúng ta hoàn toàn có đủ cơ sở lý luận và thực tiễn để khẳng định rằng : sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta là một cuộc cách mạng toàn diện ,sâu sắc và triệt để trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội để xây dựng hình thái kinh tế xã hội mới với” cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, cơ sở kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng, an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”(8).

- Trong thời đại ngày nay, công nghiệp hóa, hiện đại hóa không thể thành công nếu không dựa trên nền tảng vững chắc của khoa học – công nghệ. Bởi lẽ, điều dự báo của C. Mác hơn một trăm năm trước đây, hôm nay đã và đang trở thành hiện thực: “Theo đà phát triển của đại công nghiệp, việc tạo ra của cải thực sự trở nên ít phụ thuộc vào thời gian lao động và vào số lượng lao động đã hao phímà chúng phụ thuộc vào trình độ chung của khoa học và vào bước tiến bộ kỹ thuật, hay vào việc sử dụng khoa học ấy vào sản xuất....Đến một trình độ nào đó, tri thức xã hội phổ biến, biến thành lực lượng sản xuất trực tiếp”(9). Và bởi lẽ, nền sản xuất công nghiệp ngày càng cần có “những con người có năng lực phát triển toàn diện, đủ sức tinh thông toàn bộ hệ thống sản xuất”; và đến lượt mình, nền công nghiệp ấy “sẽ làm cho những thành viên trong xã hội đó có khả năng sử dụng một cách toàn diện năng lực phát triển toàn diện của mình”(10). Hơn thế nữa, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác cho rằng, để tổ chức và quản lý toàn bộ nền sản xuất xã hội xã hội chủ nghĩa thì cần thiết phải tạo ra” một đội ngũ vô sản lao động trí óc mà sứ mạng của nó là kẻ vai sát cánh cùng tiến trong một đội ngũ với những người anh em của mình là những công nhân lao động chân tay”(11). Và điều đó”không phải chỉ là một phương pháp để làm tăng thêm sản xuất xã hội mà còn là một phương pháp duy nhất để sản xuất ra những con người phát triển toàn diện”(12). Xuất phát từ những tư tưởng đó của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác và dựa trên đặc điểm của nền kinh tế và con người Việt Nam hiện đại, Đại Hội VIII của Đảng ta đã khẳng định: “Nâng cao dân trí, bồi dưỡng và phát huy nguồn lực to lớn của con người Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của công nghiệp hóa, hiện đại hóa”(13).

Như vậy, học thuyết Mác về “Hình thái kinh tế - xã hội” với tư cách là cuộc cách mạng trong toàn bộ quan niệm về lịch sử xã hội , là cơ sở lý luận và phương pháp luận khoa học cho toàn bộ hoạt động nhận thức và thực tiễn của con người, cho đến nay, vẫn là quan niệm duy nhất khoa học và cách mạng để phân tích toàn bộ tiến trình lịch sử và nhận thức vấn đề xã hội (đặc biệt là những vấn đề của xã hội hiện đại). Nó đòi hỏi chúng ta phân tích sự phát triển xã hội như một sự tổng hợp các quá trình, các nhân tố và các quy luật khách quan, cần phải tính đến cả lực lượng lẫn quan hệ sản xuất ,cả cơ sở hạ tầng lẫn thượng tầng kiến trúc và sự tác động biện chứng giữa chúng; đồng thời nó luôn đề cao vai

trò của lực lượng sản xuất, của nhân tố con người và khoa học công nghệ trong sự phát triển.....Một học thuyết như vậy tất yếu trở thành cơ sở lý luận khoa học và kim chỉ nam cho sự nghiệp đổi mới vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh" ở nước ta hiện nay.

THEORY ON "SOCIO-ECONOMIC FORM" IN THE NATIONAL CAUSE OF RENOVATION

Nguyen The Nghia

Marxist theory on "socio-economic form" regards social life as a live organ which has dialectic uniformity between productive forces and relations, as well as infrastructure and suprastructure. The social existence and development depend upon their mutual effects, where the productive forces, finally analyzing, are the deep root and internal dynamic of the whole social life.

Our country 's cause of đổi mới (renovation) aims at building a new socio-economic form with "modern material and technical base, proper economic structure, advanced productive relations in line with the development of the productive forces, high living standard, firm security, rich people, strong nation, and equal and civilized society". To do this, on the one hand, we have to speed up our national industrialization and modernization so as to create modern productive forces, on the other hand, soon set up a multisecroral economy in the socialist orientation with the aim to establish appropriate productive forces..... Meanwhile, we should make our culture advanced, modern and full of Vietnam's identity with a view to helping erect the new society's scientific and advanced suprastructure

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C. Mác, PhĂnggen. Toàn tập, t. 6, NXB Chính trị quốc gia, HN.1993, tr.553.
2. C. Mác, PhĂnggen, Sđd, t.4 tr 187.
3. ĐCSVN, Văn kiện Đại Hội đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII, HN.1996, tr 27.
4. ĐCSVN, Văn kiện Đại Hội đại biểu toàn quốc lần VIII. NXB Chính trị quốc gia, HN.1996, tr 24.
5. C. Mác, PhĂnggen. Toàn tập, t.13, NXB Chính trị quốc gia, HN.1993, tr 14-15.
6. C. Mác, PhĂnggen. Tuyển tập gồm 6 tập, t.6, NXB ST, HN.1994, tr. 726.
7. C. Mác, PhĂnggen Tuyển tập gồm 6 tập, t.6, NXB ST, HN.1994, tr.788
8. ĐCSVN, Văn kiện Đại Hội đại biểu toàn quốc lần VIII. NXB Chính trị quốc gia, HN.1996, tr 80.
9. C Mác, PhĂnggen. Toàn tập, t.46, Ph. II, tr. 213,215 (tiếng Nga).
10. C. Mác, PhĂnggen, Tuyển tập, t. 1, NXB ST, HN.1980, tr.460.
11. C. Mác, PhĂnggen. Toàn tập, t.22, tr.432 (tiếng Nga).
12. C. Mác, PhĂnggen. Toàn tập, t. 23, NXB Chính trị quốc gia, HN.1993, tr. 668

13. ĐCSVN, Văn kiện Đại Hội đại biểu toàn quốc lần VIII. NXB Chính trị quốc gia, HN.1996, tr 21.